**PHIẾU ĐĂNG KÝ THAM GIA KHÓA ĐÀO TẠO**

## “ĐÀO TẠO DNNVV NÂNG CAO NĂNG LỰC TIẾP CẬN THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU

**XÂY DỰNG MẠNG LƯỚI XUẤT KHẨU NÔNG SẢN SANG THỊ TRƯỜNG TRUNG QUỐC”**

*(Dành cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa)*

1. Tên doanh nghiệp/đơn vị: …………………………………………………

2. Chủ doanh nghiệp: ………………………………………………………...

Trong đó, Nữ: Nam: sở hữu từ 51% vốn điều lệ trở lên

3. Loại hình doanh nghiệp: ……………………………………………………

4. Số ĐKKD: ……………. do Cơ quan ĐKKD (Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh/thành phố hoặc UBND cấp huyện)…………….. cấp ngày...tháng...năm...)

5. Tổng nguồn vốn của doanh nghiệp (năm gần nhất): ……… (tỷ đồng)

6. Tổng doanh thu của đơn vị (năm gần nhất): ………… (tỷ đồng)

7. Số lao động đóng BHXH bình quân trong năm (năm gần nhất): …………. (người), trong đó lao động nữ là: ………. người.

8. Trụ sở chính của doanh nghiệp: ……………………………………………..

9. Điện thoại liên lạc: ………………………….. Fax: …………………………

10. Ngành/lĩnh vực sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp (\*):

- Nông, lâm nghiệp và thủy sản: ……………………………………………….

- Công nghiệp, xây dựng: ………………………………………………………

- Thương mại, dịch vụ: …………………………………………………………

- Khác: …………………………………………………………………………

11. Thông tin phục vụ truy xuất nguồn gốc

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mã số vùng trồng  *(Nếu có)* | Diện tích vùng trồng được cấp mã | Diện tích vùng trồng chưa cấp mã | Mong muốn tham gia hệ thống truy xuất nguồn gốc *(Có/Không)* | Sẵn sàng trả phí dịch vụ truy xuất nguồn gốc *(Có/Không)* | Nhu cầu về lĩnh vực thiết kế là gì (Nhận diện thương hiệu, logo, …) Liệt kê |
|  |  |  |  |  |  |

12. Tình hình hoạt động của doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 20… và dự kiến 6 tháng cuối năm 20…(***năm hiện hành***): *(Điền dấu (+) nếu Tăng; (-) nếu Giảm: (=) nếu Không thay đổi)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Chỉ tiêu | 6 tháng đầu năm 20.. | | Dự kiến 6 tháng cuối năm 20.. | |
| *So với cùng kỳ năm ngoái* | *% tăng hoặc giảm* | *So với cùng 6 tháng đầu năm* | *% tăng hoặc giảm* |
| Doanh thu |  |  |  |  |
| Lao động |  |  |  |  |
| Lợi nhuận |  |  |  |  |
| Chi phí SXKD |  |  |  |  |

13. Dự kiến của doanh nghiệp về tình hình hoạt động năm 20…(***năm tiếp theo***):

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Chỉ tiêu | Tăng | Giảm | Không thay đổi |
| Vốn đầu tư SXKD |  |  |  |
| Doanh thu |  |  |  |
| Lợi nhuận |  |  |  |
| Chi phí SXKD |  |  |  |
| Lao động |  |  |  |
| Đơn đặt hàng trong nước |  |  |  |
| Đơn đặt hàng xuất khẩu |  |  |  |
| Đầu tư vào máy móc, thiết bị, công nghệ |  |  |  |

14. Danh sách đăng ký tham gia khóa đào tạo (Ghi rõ khởi sự KD, quản trị KD, quản trị KD chuyên sâu, đào tạo tại DN)

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Họ và tên | Giới tính | Năm sinh | Địa chỉ nơi ở (\*\*) | Địa chỉ nơi đang công tác (\*\*) | Điện thoại liên lạc cá nhân | Chức danh, vị trí hiện tại | Tên Khóa/chuyên đề đào tạo đăng ký tham gia |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |

15. Khó khăn, vướng mắc chính của doanh nghiệp hiện nay (nêu tóm tắt): VD: vốn, mặt bằng sản xuất, thủ tục thuế, kế toán…

16. Đề xuất, kiến nghị (nêu tóm tắt): VD: hỗ trợ về tư vấn, đào tạo, đất đai, thuế...

…….., ngày ….. tháng..... năm…..

Xác nhận của doanh nghiệp/đơn vị

(Ký, họ tên, chức danh và đóng dấu)

Ghi chú: - (\*) Ghi rõ ngành/lĩnh vực sản xuất kinh doanh chủ yếu của DN;

- (\* \*) học viên phản ánh hiện trạng 6 tháng gần nhất.